

Văn bản thông tin trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1

Chương trình 2018

Đặng Thị Lệ Tâm

Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên
20 Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Email: letamsptn79@gmail.com

TÓM TẮT: Văn bản thông tin là phần văn bản khá mới mẻ trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn. Để chuẩn bị cho năm học 2020 - 2021, có 5 bộ sách giáo khoa lớp 1 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Mặc dù mỗi bộ sách có quan điểm biên soạn, cách tiếp cận, cấu trúc và bản sắc riêng nhưng nội dung các văn bản thông tin trong sách giáo khoa Tiếng Việt đều giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời.

TỪ KHÓA: Văn bản thông tin; sách giáo khoa; tiếng Việt; Tiểu học; kĩ năng sống.

→ Nhận bài 18/02/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 02/3/2020 → Duyệt đăng 24/4/2020.

1. Đặt vấn đề

Chương trình (CT) Giáo dục (GD) phổ thông môn Ngữ văn đã chỉ rõ có 3 loại văn bản: văn học, nghị luận và thông tin. Văn bản thông tin (VBTT) là phần văn bản khá mới mẻ trong CT, đề cập đến các vấn đề thường nhật của cuộc sống. Đây là loại văn bản hay, thiết thực, đưa học sinh (HS) trở lại với những vấn đề quen thuộc, gần gũi hàng ngày và có ý nghĩa GD sâu sắc. Bởi đặc trưng này mà việc học tập VBTT luôn gây được nhiều hứng thú với các bạn HS. Trong sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt tiểu học mới 2018, các VBTT được đưa vào với tư cách là một phương tiện, hình thức để HS tiếp cận với những tri thức của xã hội luôn cập nhật và phát triển.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Văn bản thông tin

VBTT (Informative text) trong Khung CT Tiếng Anh của Úc - 2003 đã được xác định: “Là những văn bản mà mục đích chính là cung cấp thông tin. Chúng bao gồm những văn bản có nội dung quan trọng về phương diện văn hóa trong xã hội và nội dung thông tin có thể được đánh giá như một kho lưu trữ tri thức hoặc chỉ là một phần của cuộc sống hàng ngày.” [1, tr.137].

Khác với văn bản văn học, VBTT chủ yếu được viết để truyền đạt thông tin hoặc kiến thức. Nell K. Duke cùng nhóm nghiên cứu của ông cũng đã đưa ra cách hiểu về VBTT như sau: “VBTT là loại văn bản có mục đích chính là chuyển tải thông tin về thế giới tự nhiên, xã hội và những văn bản dùng trong đời sống thường nhật. Loại văn bản này thường hướng đến toàn bộ các lớp, loại sự vật trong cách tiếp cận, mà hầu như không hoặc ít chịu sự chi phối bởi sự thay đổi của yếu tố thời gian” [2, tr.16].

VBTT bao giờ cũng trình bày thông tin một cách khách quan, không hư cấu, cung cấp thông tin về đối tượng một

cách chi tiết, giúp người đọc/nghe hiểu những gì được mô tả bằng cách tổ chức hoặc phân loại thông tin. “Về cơ bản, chúng ta đọc loại văn bản này để chuyển hóa các thông tin hoặc kiến thức trong văn bản thành tri thức của mình với mục đích sử dụng luôn trong học tập và đời sống hoặc làm tư liệu cho mai sau. Chỉ nguyên mục đích đó đã làm cho việc đọc VBTT trở nên khác với đọc văn bản văn học”. Như Rosenblatt (1978) đã gợi ý, người đọc sẽ có hai tư tưởng khi đọc VBTT, một là để trải nghiệm, hai là để định vị và ghi nhớ thông tin. Do đó, với hầu hết các VBTT, sự chú ý của người đọc sẽ tập trung chủ yếu vào những điều họ sẽ thu được từ việc đọc - tức là thông tin chứa đựng trong văn bản. [3, tr.302]. Nội dung được đề cập tới trong VBTT là những đề tài gần gũi với cuộc sống, vì vậy nó có tính thời sự, hàm chứa giá trị văn học và mang ý nghĩa nhân loại. Những đề tài trong VBTT rất phong phú, bao hàm mọi mặt của đời sống.

2.2. Văn bản thông tin trong sách giáo khoa Tiếng Việt, Chương trình 2018

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, Bộ GD&ĐT đã công bố Quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 1 được lựa chọn sử dụng trong các cơ sở GD phổ thông, bắt đầu từ năm học 2010 - 2021. Theo đó, môn Tiếng Việt có đủ cả ở 5 bộ sách: Cánh diều, Kết nối tri thức cuộc sống, Chân trời sáng tạo, Cùng học để phát triển năng lực, Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD và đã được biên soạn theo định hướng đổi mới của CT GD phổ thông. Mặc dù mỗi bộ sách có quan điểm biên soạn, cách tiếp cận, cấu trúc và bản sắc riêng nhưng đều giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời.

Khi thiết kế nội dung giảng dạy và ngữ liệu trong SGK Tiếng Việt 1, các nhóm biên soạn SGK đã lưu ý đến tính đa dạng của kiểu loại văn bản để tạo cơ hội giúp HS

tiếp cận với càng nhiều kiểu loại văn bản cụ thể càng tốt. Đồng thời, các tác giả cũng thấy rất cần thiết phải gia tăng số lượng các VBTT với tỉ lệ hợp lý để HS rèn luyện kĩ năng đọc. Bên cạnh đó, SGK Tiếng Việt lớp 1 mới không chỉ sử dụng các VBTT thuần túy được viết bằng ngôn từ như hiện nay mà còn đưa thêm các văn bản được trình bày dưới dạng đồ họa, hình vẽ, biểu tượng, kí hiệu, hình ảnh... tăng cường tính thiết thực, khả năng ứng dụng kiến thức, kĩ năng vào đời sống, tạo hứng thú học tập cho HS và phù hợp với trình độ, khuynh hướng của các em. Nội dung của các VBTT trong SGK Tiếng Việt lớp 1 CT 2018 về cơ bản được tập trung đề cập đến 2 nội dung chủ yếu là: GD kĩ năng sống và cung cấp các tri thức về đời sống, tự nhiên và xã hội cho HS.

2.2.1. Văn bản thông tin giáo dục kĩ năng sống

Việc GD kĩ năng sống cho HS thông qua các bài học VBTT trong SGK Tiếng Việt 1 được tiếp cận theo hai phương diện: từ nội dung bài học và từ phương pháp triển khai các nội dung bài học. Nhiều bài học trong SGK hướng đến việc giúp HS nhận thức được các giá trị trong cuộc sống, sau đó biến những bài học đó trở thành những năng lực, phẩm chất của bản thân, bồi dưỡng nhân cách để sống có ích cho xã hội.

a. Kĩ năng giao tiếp

Mục đích của *GD kĩ năng giao tiếp* cho HS tiểu học là giúp các em biết được các kĩ năng cần thiết khi giao tiếp (với bạn cũng trang lứa, với thầy cô và người lớn...), biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, biết các đặt câu hỏi với thầy cô giáo và người lớn với các vấn đề chưa hiểu rõ, biết nói ra chủ kiến, chính kiến của bản thân...

Trong SGK Tiếng Việt 1, bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD*, các tác giả đã đưa bài học *Nói thế nào?* (xem Hình 1) giúp HS biết cách nói khi: Ở trường, tùy từng nơi, từng lúc, giọng nói của em cần có độ lớn khác nhau. Im lặng, trật tự trong giờ ngủ, giờ ăn, khi nghe giảng bài, làm bài, khi đọc sách trong thư viện. Nói vừa đủ nghe khi thảo luận trong nhóm, khi chỉ cần người bên cạnh nghe thấy, khi chào hỏi thầy cô và các bạn. Nói to khi đọc bài trước lớp, khi phát biểu trước nhiều người. Nói to theo cảm xúc khi vui chơi, hoạt động ngoài trời [4, tr. 108].

Rõ ràng, đánh giá tình huống giao tiếp và điều chỉnh cách giao tiếp một cách phù hợp, hiệu quả cũng là một trong những kĩ năng sống quan trọng cần thiết mà chúng ta cần trang bị cho con em mình khi con bước vào môi trường tiểu học. Chỉ có sự giao tiếp tự tin, thông minh mới giúp HS hòa đồng với bạn bè, thầy cô, có được những người bạn tuyệt vời nhất. Bên cạnh đó, cha mẹ và thầy cô cần dạy con phải biết chào hỏi người lớn, biết cách cảm ơn khi ai đó giúp mình và biết nói xin lỗi khi



Hình 1: Nội dung bài học “Nói thế nào?”

làm sai. Giao tiếp tốt là chìa khóa để giúp trẻ có được thiện cảm từ mọi người xung quanh. Hình thành được kĩ năng này ngay từ nhỏ sẽ hỗ trợ các em phát triển trong tương lai, trở thành người giao tiếp lưu loát, lịch sự và thông minh.

b. Kĩ năng tự chăm sóc bản thân (tự lập)

Không phải lúc nào bố mẹ, thầy cô giáo cũng có thể bên cạnh để chăm sóc trẻ từng chút một. Chính bởi vậy, cha mẹ, thầy cô cũng cần dạy cho các em phải học cách tự lập trong cuộc sống. Với những việc nhỏ, đơn giản như dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, vệ sinh cá nhân, tự giác học tập, soạn sách vở tới trường, đi bộ học một mình (nếu nhà gần) thì trẻ đều có thể làm. Nếu được chiều chuộng, bao bọc quá mức sẽ khiến các em trở nên lười biếng và thụ động, tính cách sẽ trở nên khó chịu, khi gặp những khó khăn sẽ dễ dàng chán nản và bỏ cuộc. Khi các em tự lập thì bố mẹ và thầy cô sẽ không cần lúc nào cũng phải lo lắng mà hoàn toàn yên tâm làm việc. Tự lập là một trong những kĩ năng sống cần thiết mà chúng ta nên dạy cho trẻ, giúp trẻ mau chóng trưởng thành, có bản lĩnh và kết quả học tập chắc chắn cũng sẽ tốt hơn.

Các bài học trong SGK Tiếng Việt 1 rất đa dạng, chứa nhiều thông tin hữu ích như: Rửa tay trước khi ăn (Kết nối tri thức với cuộc sống); Sử dụng đồ điện an toàn, sử dụng đồ học tập an toàn (Cánh diều); Xào rau, Sử dụng nhà vệ sinh, Phòng bệnh (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD), Lợi ích của việc đi bộ, Làm thế nào để lược

trứng ngon, Ăn thế nào cho đẹp (Cùng học để phát triển năng lực) ...

Vi trùng có ở khắp nơi nhưng chúng ta không nhìn thấy được bằng mắt thường. Khi tay tiếp xúc với đồ vật, vi trùng dính vào tay. Tay cầm thức ăn, vi trùng từ tay theo thức ăn đi vào cơ thể. Do đó, chúng ta có thể mắc bệnh. Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch. (Rửa tay trước khi ăn [5, tr. 64]. Bàn tay là nơi phát tán vi khuẩn nhiều hơn bất cứ bộ phận nào trên cơ thể. Do đó, rửa tay đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo vệ sinh. Đây cũng là một biện pháp quan trọng để ngăn ngừa sự lây lan của các mầm bệnh cũng như các loại bệnh truyền nhiễm mà hàng ngày các em đã chạm tay vào.

Bài học Sử dụng đồ điện an toàn trang bị cho các em HS kỹ năng về an toàn điện để hạn chế rủi ro và đảm bảo an toàn cho các em. Đó cũng là một trong những kỹ năng sống cần thiết mà cha mẹ và thầy cô cần dạy để trẻ biết cách tự bảo vệ và chơi *an toàn* khi không có người lớn. Để sử dụng điện an toàn, em nhớ:

- Luôn hỏi người lớn trước khi sử dụng đồ điện.
- Không tự cắm và rút phích điện ra khỏi ổ cắm.
- Không sờ vào công tắc điện khi tay đang ướt hoặc đi chân đất.
- Khi ngửi thấy mùi khét do chập điện, cần báo ngay cho người lớn. Nếu có hỏa hoạn, gọi số điện thoại 114 cho lực lượng cứu hỏa. Sau đó nhanh chóng thoát ra ngoài. [6, tr.137]

Bên cạnh hướng dẫn, HS tiểu học cần có khả năng tự chăm sóc bản thân: Tự lập trong việc mặc quần áo, đi giày, ăn uống, vệ sinh cá nhân... các tác giả cũng đã đưa vào SGK các bài học giúp HS biết cách phân biệt những loại thực phẩm an toàn và những loại có hại cho sức khỏe, đồng thời biết ăn đa dạng các loại thực phẩm để đủ chất cho sự phát triển của cơ thể.

Chế độ ăn hợp lý, có đủ năng lượng, đủ các chất dinh dưỡng theo nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị và đảm bảo tính cân đối giữa các chất dinh dưỡng là kiến thức quan trọng, cần thiết mà mỗi HS tiểu học cần được biết. Việc cung cấp kiến thức hợp lý, giúp các em hiểu được tầm quan trọng của dinh dưỡng, biết cách lựa chọn thực phẩm cho bữa ăn hàng ngày... sẽ tác động tốt tới ý thức giữ gìn sức khỏe của trẻ sau này.

c. Kỹ năng giải quyết vấn đề

Thực tế cuộc sống có những tình huống bất ngờ có thể xảy ra với trẻ. Nếu trẻ không được trang bị những kiến thức hay kỹ năng cần thiết thì rất khó có thể vượt qua. Trẻ cần phải ghi nhớ số điện thoại bố mẹ, địa chỉ nhà, tên và địa chỉ trường để phòng trường hợp trẻ đi lạc, cần biết cách xử lý vết thương khi chẳng may bị ngã, đứt tay chảy máu, cần phải biết gọi người lớn khi có kẻ xấu định tiếp

cận... Rất nhiều nguy cơ có thể xảy ra, bởi vậy việc trang bị những kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp là không thể thiếu để giúp trẻ luôn được an toàn.

Kỹ năng giải quyết vấn đề giúp HS biết cư xử linh hoạt đối với các tình huống bất ngờ phát sinh trong cuộc sống, thích nghi với sự thay đổi của môi trường bên ngoài, biết bảo vệ bản thân... Các VBTT trong SGK Tiếng Việt 1 đã chú ý hướng dẫn các em biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống như: Nếu không may bị lạc, Đèn giao thông (Kết nối tri thức với cuộc sống), Xe cấp cứu, Quy tắc giao thông, Làm gì khi bị lạc (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD)...

Dạy trẻ xử lý khi bị lạc đường là một trong những bài học vỡ lòng đầu đời mà cha mẹ và thầy cô đặc biệt lưu tâm. Các tác giả bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* đã giúp HS ghi nhớ những kỹ năng đối phó trong tình huống không may xảy ra, giúp các em tránh được những tai nạn không đáng có, đồng thời cũng giúp trẻ hiểu và cẩn thận hơn khi đi chơi cùng với người thân.

Việc hướng dẫn HS nhận biết xe cấp cứu (Xe cấp cứu là xe đưa bệnh nhân nặng đến bệnh viện. Xe có màu trắng và có dấu cộng màu đỏ) và ghi nhớ số điện thoại khi cần cấp cứu (Khi cần xe cấp cứu, bạn hãy bấm số 115) của bài học trong bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD* đã giúp các em biết cách tự bảo vệ mình và chăm sóc mọi người xung quanh khi gặp phải những tình huống nguy hiểm.

GD kỹ năng sống cho HS với bản chất là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống rõ ràng là phù hợp với mục tiêu GD phổ thông. Những kỹ năng sống đó không chỉ giúp các em hình thành nên những hành vi tích cực và khả năng thích nghi với mọi hoàn cảnh sống, tạo nên bản lĩnh của người thành công sau này, mà còn giúp các em cảm thấy tự tin hơn để khám phá và tận hưởng cuộc sống một cách trọn vẹn.

2.2.2. Văn bản thông tin cung cấp các tri thức về đời sống, tự nhiên và xã hội

HS tiểu học sau khi đọc hiểu một VBTT đã có thêm những hiểu biết nhất định về các lĩnh vực khoa học, lịch sử, địa lí... Bản thân việc dạy học đọc hiểu VBTT cũng hướng đến một mục đích là cung cấp cho HS những tri thức thông tin thuộc các lĩnh vực khác nhau. Vì thế, ngữ liệu trong các VBTT trong SGK Tiếng Việt 1 cũng được các tác giả đề cập đến các nội dung rất quen thuộc và gần gũi với HS.

Là một địa danh nổi tiếng của Việt Nam, Vịnh Hạ Long không chỉ đẹp bởi cảnh sắc “mây trời, sóng nước”, vẻ đẹp nên thơ hay vô số những đảo đá vôi nổi trên mặt

nước mà Hạ Long còn đem lại cho du khách cảm giác bình yên khi hòa mình vào cảnh vật nơi đây. Đến với bài đọc *Vịnh Hạ Long* của bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, các em HS sẽ được biết thêm những thông tin về địa danh này. “Vịnh Hạ Long là một kì quan thiên nhiên của Việt Nam và thế giới. Nơi đây có những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp, soi bóng trên mặt biển xanh biếc. Du khách thích đến đây ngắm cảnh, tắm mát và đi dạo trên bãi biển” [5, tr.137].

Một trong những tiêu chí của CT GD phổ thông là quan tâm đến tính chất các địa phương, vùng miền khác nhau nên bên cạnh bài *Vịnh Hạ Long*, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* cũng đã giới thiệu về cảnh đẹp của Sa Pa - một địa danh thuộc vùng Tây Bắc nước ta với những nét đẹp hoang sơ, yên bình và giản dị. “Sa Pa ở phía Tây Bắc của Tổ quốc. Một ngày Sa Pa như có bốn mùa. Sa Pa có đào, lê, mận. Sa Pa có Thác Bạc, có Cầu Mây, có bản Tả Van bên chân núi” [5, tr.105].

Bài *Nam Yết của em* trong bộ sách *Cánh diều* lại gửi thông điệp mang tính thời sự về chủ quyền biển đảo nước ta dưới dạng văn bản đa phương thức. Bài đọc với các câu ngắn kèm hình ảnh như: “Nam Yết nằm giữa biển, như nét chấm nhỏ trên bản đồ Việt Nam”; “Từ xưa, Việt Nam đã làm chủ Nam Yết”; “Nam Yết có nhà cửa, có đèn biển”; “Chiến sĩ ở đó như ở nhà”; “Nam Yết là bộ phận của cơ thể Việt Nam” [6, tr.121].

Bộ sách *Chân trời sáng tạo* lại đưa các em HS đến với những thông tin thú vị của *Mâm cơm ngày tết ở Huế, Làng gốm Bát Tràng, Hồ Gươm, Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh, Nữ hoàng của đảo...* Ví dụ: “Hồ Gươm còn gọi là Hồ Hoàn Kiếm. Tên gọi này gắn với truyền thuyết Lê Lợi trả gươm thần sau khi đánh đuổi giặc Minh. Hồ Gươm nằm ở trung tâm Thủ đô Hà Nội. Nước Hồ Gươm quanh năm màu xanh lục. Hồ Gươm có Tháp Rùa, có Cầu Thê Húc, có Đền Ngọc Sơn. Quanh hồ, những hàng cây trăm năm tuổi bốn mùa tỏa bóng. Hồ Gươm là hòn ngọc xanh của Thủ đô Hà Nội”. (Hồ Gươm, [8, tr.121]).

Việc trang bị các thông tin về đất nước và con người Việt Nam, về chủ quyền biển đảo trong nội dung các bài đọc trong sách Tiếng Việt 1 dưới nhiều dạng văn bản đã giúp các em hiểu và thêm yêu quê hương, đất nước mình. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm mà CT đã định hướng.

Bên cạnh đó, các VBTT trong SGK Tiếng Việt mới còn đưa những nội dung về đời sống, tự nhiên và xã hội nhằm cung cấp thông tin cho HS, khơi dậy trí tò mò khoa học, bước đầu tạo cơ hội cho HS tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các bài đọc *Loài chim của biển cả, Chúa tể rừng xanh (Kết nối tri thức với cuộc sống); Mặt trăng, Tết Trung thu, Nước ngọt và sự sống, Cá heo, Thời gian ấp trứng của chim, Vẹt Châu Mĩ* nhận ra nhau bằng cách nào? (Cùng học

để phát triển năng lực); Người sáng chế chuột máy tính, Thiên tài Ê-di-xon, Cầu vồng, Bút chì, Mũ bảo hiểm (Chân trời sáng tạo) đã giúp các em hiểu biết đầy đủ, toàn diện về cuộc sống; hình thành và phát triển ở các em tình yêu con người, thiên nhiên; ý thức tiết kiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và tinh thần trách nhiệm với môi trường sống. Những kiến thức, ngữ liệu được đưa vào SGK không phải vì mục đích tự thân mà cần phải là “chất liệu”, “phương tiện” quan trọng của quá trình phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

2.3. Một số gợi ý dạy học văn bản thông tin trong sách giáo khoa Tiếng Việt 1 Chương trình 2018

Để có một tiết dạy VBTT đạt hiệu quả, mỗi GV dạy học cần lưu ý những vấn đề sau:

Một là: Không nên quan niệm đây là những sáng tác tiêu biểu cho các tác phẩm văn học ... để đặt ra đòi hỏi quá cao yêu cầu về nghệ thuật của văn bản. Về đích giao tiếp, các VBTT chủ yếu thoả mãn đích truyền thông xã hội hơn là sự thoả mãn giao tiếp thẩm mỹ. Nội dung VBTT là những vấn đề gần gũi, bức thiết đối với cuộc sống con người và cộng đồng trong xã hội hiện đại, nên mục tiêu bài học VBTT còn là sự mở rộng nhận thức của HS tới đời sống xã hội và bản thân về những vấn đề được đặt ra từ văn bản, nên khai thác các vấn đề nội dung tư tưởng đặt ra ở mỗi văn bản, từ đó mà liên hệ, GD tư tưởng, tình cảm và ý thức cho HS.

Hai là: Coi trọng khâu chuẩn bị ở cả hai phía GV và HS.

Chuẩn bị về kiến thức: GV thu thập, đồng thời giao cho các nhóm HS cùng sưu tầm các tư liệu ngoài văn bản liên quan đến chủ đề văn bản trên các nguồn thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, mạng internet, báo chí, sách vở, tranh ảnh, âm nhạc...) làm chất liệu cho dạy học văn bản gắn kết với đời sống.

Chuẩn bị phương tiện dạy học: Các phương tiện dạy học truyền thống như: SGK, bảng đen, phấn trắng, tranh ảnh minh hoạ ... là cần thiết nhưng tự chúng chưa thể đáp ứng được hết các yêu cầu dạy học VBTT theo tinh thần nói trên. Ở đây, nếu hệ thống tư liệu bồi đắp trực tiếp cho chủ đề VBTT và mở rộng chủ đề đó bên ngoài văn bản (báo chí, kĩ thuật, điện ảnh...) được thu thập, thiết kế và trình chiếu trên các phương tiện dạy học điện tử sẽ là các phương tiện tạo hiệu ứng tích cực nhất trong dạy học VBTT.

Ba là: Cần đáp ứng yêu cầu dạy học tích cực:

GV cần lựa chọn và kết hợp các phương pháp dạy học, các cách tổ chức dạy học, các phương tiện dạy học... sao cho có thể khai thác tốt nhất năng lực tự học của HS. Sự gần gũi, thiết thực của các chủ đề nhật dụng trong bài học, mục đích giúp HS hoà nhập hơn nữa với đời sống xã hội đòi hỏi không khí giờ học VBTT cần thể hiện nhiều hơn tính dân chủ và hào hứng trong hoạt động dạy, nhất

là hoạt động học. GV cần tạo cơ hội nhiều nhất cho mọi HS tham gia tự bộc lộ ý kiến khi đọc - hiểu văn bản dưới hình thức cá nhân hay nhóm học tập, hoặc có thể tổ chức các hình thức trò chơi gọn nhẹ, thiết thực minh họa cho chủ đề văn bản ... Với các yêu cầu trên, việc quan trọng là GV cần thiết kế được những giáo án văn bản nhật dụng theo hướng dạy - học gắn với cuộc sống cộng đồng.

3. Kết luận

Bất cứ đứa trẻ nào cũng phải tự mình bước ra cuộc sống, liệu trẻ có được trang bị đầy đủ hành trang để vào

đời? Có quá nhiều thứ mà chúng ta muốn trẻ phải học trong thời đại công nghệ ngày nay, đôi khi quên đi những kĩ năng thiết thực nhất mà trẻ cần có trong cuộc sống. Việc đưa các VBTT vào SGK nói chung và SGK Tiếng Việt 1 CT 2018 nói riêng nhằm giảm bớt tính hàn lâm, tạo cơ hội rõ rệt hơn cho việc dạy văn học gắn kết với đời sống, nhằm GD nhân cách cho HS. Đồng thời, các bài đọc VBTT đã giúp HS thêm yêu thích văn học, rèn luyện kĩ năng sống cần thiết để rời hàng ngày, khi tiếp cận với cuộc sống xung quanh các em sống nhân hậu, nhân ái và có trách nhiệm cao hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] ACARA, (2013), *The English – The Australian Curriculum*, Version 5.1. <http://www.australiancurriculum.edu.au/>.
- [2] Nell K. Duke - V. Susan Bernett - Armistead - P. David Pearson, (2003), *Reading & Writing Informational Text in the Primary Grades*. Scholastic Inc, U.S.A.
- [3] Michael R. Graves, *Teaching Reading in the 21st century: Motivating All Learners* (fifth edition), Pearson, p.302.
- [4] Lê Phương Nga (Chủ biên), (2020), *Tiếng Việt 1, Bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bùi Mạnh Hùng (Chủ biên), (2020), *Tiếng Việt 1, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), (2020), *Tiếng Việt 1, Bộ sách Cánh diều*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Thị Hạnh (Chủ biên), (2020), *Tiếng Việt 1, Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), (2020), *Tiếng Việt 1, Bộ sách Chân trời sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [9] Phạm Thị Thu Hiền, (2016), *Đề xuất về việc dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở trường trung học của Việt Nam trong thời gian tới*, nguvan.hnue.edu.vn.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

INFORMATIONAL TEXTS IN VIETNAMESE LANGUAGE TEXTBOOK GRADE 1 UNDER THE GENERAL EDUCATION CURRICULUM 2018

Dang Thi Le Tam

Thai Nguyen University of Education
20 Luong Ngoc Quyen, Thai Nguyen city,
Thai Nguyen province, Vietnam
Email: letamsptn79@gmail.com

ABSTRACT: *Informational text is a fairly new piece of texts in Vietnamese Literature subject of general education curriculum. To prepare for the 2020-2021 school year, the Ministry of Education and Training has approved five sets of grade 1 textbooks, each of which has its own point of view, approach, structure and its own identity. However, the content of informational texts in these Vietnamese language textbooks is structured to help students form and develop good qualities and the core competencies for effective living and working as well as for lifelong learning.*

KEYWORDS: Informational text; textbook; Vietnamese; primary; life skills.